Triết lý Phật giáo qua bài "Kệ vô thường lúc bấy giờ" của Trần Thái Tông

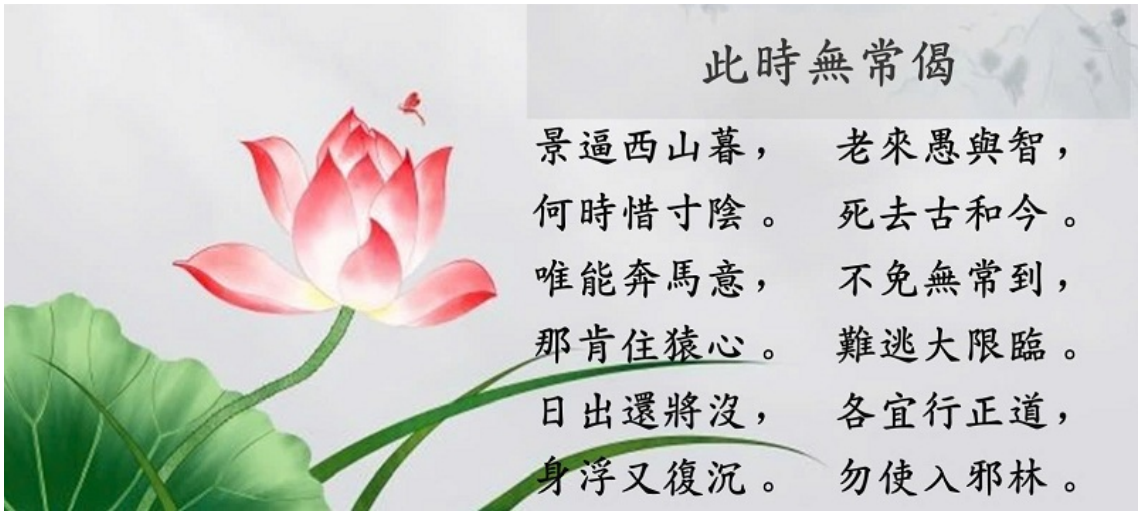
ISSN: 2734-9195 10:25 14/12/2024

Bài kệ như một nguồn động viên tích cực, giúp chúng ta vượt qua khổ đau, tìm kiếm giải thoát, giác ngộ và sống một cuộc đời thực sự ý nghĩa.

Mở đầu

Nhà Trần, như một ngọn hải đăng sáng chói giữa biển cả lịch sử phong kiến Việt Nam, đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng dân tộc. Trong suốt 175 năm trị vì, với mười hai đời vua và bảy năm thời hậu Trần, triều đại này không chỉ nổi bật bởi những chiến công lẫy lừng mà còn bởi những con người tài hoa, anh minh, yêu nước thương dân. Những vị vua thời nhà Trần đã cống hiến không ngừng cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước, đặc biệt là trong ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên, tạo nên khí thế oai hùng, mạnh mẽ mà lịch sử vẫn gọi là Hào khí Đông A.

Trong số những nhân vật kiệt xuất đó, vua **Trần Thái Tông** hiện lên như một ngôi sao sáng giữa bầu trời lịch sử. Ông không chỉ là người khởi đầu triều Trần mà còn là biểu tượng của sức mạnh và ý chí dân tộc. Hình ảnh vị vua đã chiến thắng quân Mông Cổ, dẫn dắt nhân dân vượt qua bão táp, đã in sâu trong tâm trí người Việt. Tuy nhiên, cuộc đời của Trần Thái Tông không chỉ đơn thuần là những trang sử hào hùng. Ông là người chất chứa những mâu thuẫn lớn lao, giữa địa vị cao quý và những tai tiếng, giữa quyền lực và bóng dáng của Trần Thủ Độ, giữa cuộc sống trần thế và tâm hồn hướng về cửa Phật.



Hình mang tính minh họa.

Có lẽ, giáo lý nhà Phật đã trở thành cầu nối, cân bằng những mâu thuẫn trong cuộc đời Trần Thái Tông, Phật giáo không chỉ là tín ngưỡng mà còn là một trợ thủ đắc lực vừa để trị nước, vừa giúp ông hành đạo giữa dòng đời. Ông đã tìm thấy trong giáo lý ấy những triết lý sống, những nguyên tắc đạo đức giúp định hình con người và đất nước. Ông còn là người đặt nền tảng cho Thiền phái Trúc Lâm ra đời vào cuối thế kỷ XIII - một Thiền phái mang bản sắc Việt, khởi đầu cho thời kỳ độc lập, tự chủ không chỉ về lãnh thổ mà còn về văn hóa, kinh tế, chính trị và tín ngưỡng tâm linh. Với tư tưởng *"Phật tại tâm"*, ông đã khẳng định rằng trí tuệ và sức mạnh nằm trong chính mỗi con người, giúp họ vượt qua thử thách, tạo nên những thành tích vĩ đại cho dân tộc.

Những nghiên cứu về Trần Thái Tông đã không ngừng được thực hiện, khám phá cuộc đời, sự nghiệp thi ca, triết gia và tư tưởng Thiền học của ông. Trong dòng chảy ấy, bài *Kệ vô thường lúc bấy giờ*, thuộc quyển hạ của tác phẩm *Khóa Hư Lục*, nổi bật lên như một viên ngọc quý.

Qua những hình ảnh và ngôn từ tinh tế, tác phẩm truyền tải những suy tư sâu sắc về sự vô thường, cái chết và tầm quan trọng của việc tu hành. *Kệ vô thường lúc bấy giờ* không chỉ là một bài kệ, mà là một bài học cuộc sống. Bài Kệ nhắc nhở chúng ta rằng mọi thứ đều thay đổi, cuộc đời là một dòng chảy không ngừng và sự chấp nhận chính là chìa khóa dẫn đến bình an.

Những hình ảnh của mặt trời lặn, của cảnh vật tàn phai, đều thể hiện rõ nét triết lý Phật giáo về những chuyển biến của cuộc đời. Qua đó, vua Trần Thái Tông không chỉ là một vị vua mà còn là một người thầy, một người dẫn đường cho nhân dân tìm thấy ánh sáng giữa những tối tăm cuộc đời.

Trong hành trình thiền tâm của mình, vua Trần Thái Tông đã để lại di sản quý giá, một tấm gương về sự kết hợp giữa quyền lực và trí tuệ, giữa hành động và

tĩnh lặng. Ông đã chứng minh rằng, trong cuộc sống đầy biến động, việc tu hành không chỉ là lựa chọn mà là con đường cần thiết để tìm về bản ngã, sống có ý nghĩa và để lại dấu ấn trong lòng người. Hào khí Đông A không chỉ là những chiến công lẫy lừng, mà còn là tinh thần bất khuất, là sự sáng suốt trong tư tưởng và hành động.

Vua Trần Thái Tông, với trái tim hướng về Phật, đã thổi bùng ngọn lửa yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, dẫn dắt bá tính đi qua những tháng ngày gian khó. Hãy để những bài học từ cuộc đời ông tiếp tục sống mãi trong tâm hồn mỗi người, như một ngọn đèn soi sáng giữa đêm dài:

此時無常偈

景逼西山暮□

何時惜寸陰□

唯能奔馬意□

那肯住猿心□

日出還將沒□

身浮又復沉□

老來愚與智□

死去古和今□

不免無常到□

難逃大限臨□

各宜行正道□

勿使入邪林□

Phiên âm:

Thử thời vô thường kệ

Cảnh bức tây sơn mộ,

Hà thời tích thốn âm.

Duy năng bôn mã ý,

Na khẳng trụ viên tâm.

Nhật xuất hoàn tương một,

Thân phù hựu phục trầm.

Lão lai ngu dữ trí,

Tử khứ cổ hoà câm (kim).

Bất miễn vô thường đáo,

Nan đào đại hạn lâm.

Các nghi hành chính đạo,

Vật sử nhập tà lâm.

Dịch nghĩa:

Kệ vô thường lúc bấy giờ

Cảnh gần về chiều, mặt trời khuất non tây,

Đến bao giờ mới luyến tiếc tấc bóng.

Chỉ có thể buông lỏng ý ngựa,

Nào chịu dừng lại cái lòng vượn.

Mặt trời mọc rồi sẽ lặn,

Tấm thân nổi rồi lại chìm.

Tuổi già đến, nào kể gì khôn dại,

Việc chết thì xưa cũng như nay.

Không tránh khỏi lúc vô thường dẫn tới,

Khó trốn khỏi cái hạn lớn kéo về.

Ai nấy nên tu hành chính đạo,

Chớ để mình lạc vào rừng tà. [11, tr. 190-191.]

1. Hình ảnh vô thường trong cuộc sống

Thi nhân mở đầu bài thơ bằng hình ảnh *"cảnh gần về chiều, mặt trời khuất non tây"*, không chỉ đơn thuần là một khung cảnh thiên nhiên mà còn là lời nhắc nhở sâu sắc về dòng chảy của thời gian. Giây phút ấy, khi ánh sáng hoàng hôn trải dài trên mặt đất, với sắc tím và vàng hoà quyện, như một bức tranh tuyệt diệu đang dần chuyển giao, không chỉ đem đến cảnh vật thanh bình mà còn khơi gợi những suy ngẫm sâu sắc về kiếp người. *"Mặt trời"*, biểu trưng cho ánh sáng và sự sống, khi dần lặn sau những ngọn núi, không chỉ gợi lên nỗi buồn man mác mà còn tạo ra những dư âm tiếc nuối trong lòng người, như thể đang nói với ta rằng mỗi hành trình lớn lao cuối cùng cũng phải kết thúc, cho dù ta có muốn giữ lại hay không.



Hình mang tính minh họa.

Cảnh vật gần chiều ấy là một biểu tượng sống động cho chặng cuối của mọi điều, nhắc nhở chúng ta về quy luật khắc nghiệt của thiên nhiên rằng mọi sự đều có lúc bắt đầu và nhất định sẽ có lúc kết thúc. Những khoảnh khắc đẹp đẽ trong cuộc sống, giống như ánh sáng ấm áp của mặt trời, khi đã vụt tắt sẽ không bao giờ trở lại; chúng chỉ còn là những kỷ niệm, những dấu vết trong tâm hồn... Cảnh sắc ấy, ở nơi gần ngưỡng cửa của bóng tối, không chỉ mang vẻ bình yên mà còn đầy trăn trở, gieo vào lòng người nỗi niềm đau đáu về tính chất tạm bợ của kiếp nhân sinh. Có chăng, chúng ta chợt nhớ tới lời đức Phật lại dạy chúng đệ tử rằng *"mạng người sống trong một hơi thở."* [8, tr. 80.]

Chúng ta thường sống trong ảo vọng rằng mọi điều sẽ vĩnh cửu, nhưng thực tế cho thấy tất cả đều có thể biến đổi trong chốc lát, như màu sắc của bầu trời lúc

hoàng hôn, chập chờn, rồi tan dần vào bóng tối. Bức tranh thiên nhiên này không chỉ để ngắm nhìn mà còn để cảm nhận nỗi buồn sâu thẳm về sự chuyển mình của thời gian, khiến ta nhận ra rằng mỗi phút giây đều ẩn chứa những giá trị vô hình nhưng quý giá, như những hạt sương mai. Trong ý nghĩa đó, kinh *Kim cương* dạy: *"Tất cả pháp hữu vi, như mộng ảo bọt bóng, như sương như ánh chớp, nên quán chiếu như thế."* [10, tr. 97.]

Hình ảnh thi vị ấy khắc họa một chân lý rằng hãy trân trọng từng khoảnh khắc, bởi vì trong dòng chảy vô thường của đời sống, mỗi giây phút đều quý giá và sẽ không bao giờ có thể trở lại. Cuộc sống giống như ánh sáng mặt trời - rực rỡ lúc đỉnh trời nhưng rồi cũng phải lùi bước về phía Tây, để lại trong lòng chúng ta những cảm xúc đáng suy ngẫm và trân quý, những trải nghiệm mà khi nhìn lại, đôi khi sẽ khiến ta cảm thấy nghẹn ngào. Chính vì vậy, giữa bộn bề lo toan, hãy dành thời gian để lắng nghe nhịp đập của cuộc sống, để cảm nhận và hiểu được giá trị của từng phút giây đang trôi qua. Khi chúng ta đứng trước cảnh sắc ấy, hãy mở lòng để đón nhận, để cảm nhận sự vô giá của hiện tại và hãy nhớ rằng, cuộc sống là một hành trình ngắn ngủi, cần nắm bắt và lưu giữ từng khoảnh khắc quý báu.

Câu thơ thứ hai: *"Đến bao giờ mới luyến tiếc tấc bóng"* vang lên như tiếng thở dài của tâm hồn, phản ánh những trăn trở khắc khoải trước vòng xoáy vô thường của cuộc sống. Nghĩa của *"tấc bóng"* ở đây không chỉ đơn thuần là những kỷ niệm, mà còn là biểu tượng cho những mảnh ghép quá khứ đầy xúc cảm, những niềm vui lẫn nỗi buồn đã in dấu trong tâm hồn. Những hình ảnh ấy tựa như những hạt sương long lanh, đẹp đẽ mà mỏng manh, dễ dàng tan biến dưới ánh sáng chói chang. Sự luyến tiếc ấy, như sợi dây vô hình, trói buộc tâm hồn ta vào vòng khổ đau, khiến chúng ta mải mê vướng mắc trong những hồi tưởng không lối thoát. Cảm xúc đó che khuất ánh sáng của hiện tại, làm mờ đi những cơ hội mới đang vẫy gọi. Việc bám víu vào những gì đã qua không chỉ ngăn cản bước chân tiến về phía trước mà còn khiến ta lỡ mất những giây phút quý giá của cuộc sống, chờ đợi cho cuộc sống trôi qua trong sự tiếc nuối.

Trần Thái Tông hiện lên như một vị minh sư, nhẹ nhàng nhắc nhở chúng ta rằng hãy buông bỏ những gánh nặng của quá khứ, để tâm hồn được giải thoát, nhẹ nhàng tựa như cánh chim bay giữa bầu trời trong xanh. Sự buông bỏ này không có nghĩa là quên lãng hay phủ nhận quá khứ, mà là sự chấp nhận, là ánh sáng thức tỉnh dẫn dắt ta bước đi trên con đường giác ngộ, an nhiên giữa dòng đời đầy bão tố. Để rồi ta chợt nhận ra một điều rằng *"gió xuân mưa hè có thể tưới tẩm đời người, sương thu tuyết đông cũng có thể là nhân duyên tốt để rèn luyện chính mình."* [9, tr. 229.] Đây chính là tinh thần của thiền, của Phật pháp, rằng hãy sống trọn vẹn và hiện diện trong từng khoảnh khắc mà không bị cuốn vào

những ảo ảnh đã qua. Việc thực hành sống chính niệm sẽ giúp ta nâng cao nhận thức về thực tại, không để bản thân bị lôi cuốn vào những ảo tưởng quá khứ, từ đó ta thấy bình an trong tâm hồn và sáng suốt trong từng hành động. Khi chúng ta biết trân trọng từng giây phút hiện tại và chấp nhận bản chất vô thường của cuộc sống, đó chính là lúc ta bắt đầu cho mình một hành trình mới, một cuộc sống ý nghĩa cùng nhiều thành tựu.

2. Tâm trạng con người trước sự chuyển biến

Trong hai câu thơ mà tác giả đã khắc hoạ, ta như nghe thấy âm vang từ sâu thẳm lòng người trước những biến chuyển không ngừng của cuộc đời: *"Chỉ có thể buông lỏng ý ngựa, Nào chịu dừng lại cái lòng vượn"*. Những hình ảnh *"ý ngựa"* và *"lòng vượn"* không chỉ đơn thuần là phép ẩn dụ, mà còn chạm đến từng cửa ngõ trong tâm hồn mỗi con người, tượng trưng cho sự phiêu bồng, bồn chồn cùng cơn cuồng vọng mãnh liệt hiện hữu trong mỗi chúng ta.



Hình mang tính minh họa.

"Ý ngựa" tượng trưng cho sự tự do, mang đến cảm giác về không gian vô tận, nơi mà sự phóng khoáng và sáng tạo có thể thỏa sức bừng nở. Tuy nhiên, nếu không được kiểm soát và tỉnh thức, chính cảm giác tự do ấy rất dễ làm chúng ta lạc lối, giúp ta trượt ra khỏi con đường đúng đắn cần phải đi. Hình ảnh này không chỉ truyền tải cảm giác tự do, mà còn nhắc nhở chúng ta về sự cần thiết của việc rèn luyện tâm trí, giúp ta đủ sức vượt qua những cám dỗ và lo âu đang ngày ngày bủa vây, tạo ra một tấm chắn vững chắc cho bản thân trước những

bão tố của cuộc sống.

Trong khi đó, *"lòng vượn"* lại gợi lên hình ảnh của sự vội vã, tâm trạng không ổn định, luôn khao khát tìm kiếm những trải nghiệm mới mẻ, nhưng chính sự mải miết đó lại khiến chúng ta dễ dàng bị lung lay và chao đảo trước dòng đời luôn biến động, với những áp lực, thử thách không ngừng. Điều này không chỉ thể hiện những khát khao vô tận của con người mà còn mang theo những hệ lụy từ lối sống thiếu chính niệm. Việc "lòng vượn" không ngừng vẫy gọi khiến cho tâm hồn không ngừng dao động, khó thể tìm thấy sự thanh thản trong cách sống vội vàng và bận rộn, từ đó tạo ra vòng xoáy khó thoát ly.

Qua những hình ảnh đầy thi vị này, tác giả đã khẳng định rằng con người thường bị cuốn vào vòng xoáy của sự lo âu và bất an, không thể tìm thấy khoảnh khắc đủ yên tĩnh để dừng lại và thật sự suy ngẫm về chính bản thân mình. Việc này khiến cho chúng ta rơi vào cạm bẫy của dục vọng, những ham muốn không ngừng gia tăng, khổ đau và trở nên mê muội, không thể biết trước sự mong manh, vô thường của cuộc sống mà mình đang dõi theo. Mỗi ngày, chúng ta đi qua những phút giây quý giá mà không hay biết, khiến cho cuộc sống trở nên vô nghĩa và trống rỗng. Trên tinh thần ấy, chúng ta như thấm thía hơn về lời dạy của đức Thế Tôn:

Lại nữa, này các Tỷ kheo, do dục vọng làm nhân, do dục vọng làm duyên, do dục vọng làm nguyên nhân, do chính dục vọng làm nhân, vua tranh đoạt với vua, Sát đế lỵ tranh đoạt với Sát đế lỵ, Bà la môn tranh đoạt với Bà la môn, gia chủ tranh đoạt với gia chủ; mẹ tranh đoạt với con, con tranh đoạt với mẹ; cha tranh đoạt với con, con tranh đoạt với cha; anh em tranh đoạt với anh em; anh tranh đoạt với chị, chị tranh đoạt với anh; bạn bè tranh đoạt với bạn bè. Khi chúng dấn mình vào tranh chấp, tranh luận, tranh đoạt, chúng tấn công nhau bằng tay, bằng gạch đá, bằng gậy gộc, bằng đao kiếm. Ở đây, chúng đi đến tử vong, đi đến khổ đau gần như tử vong. [4, tr. 22-23.]

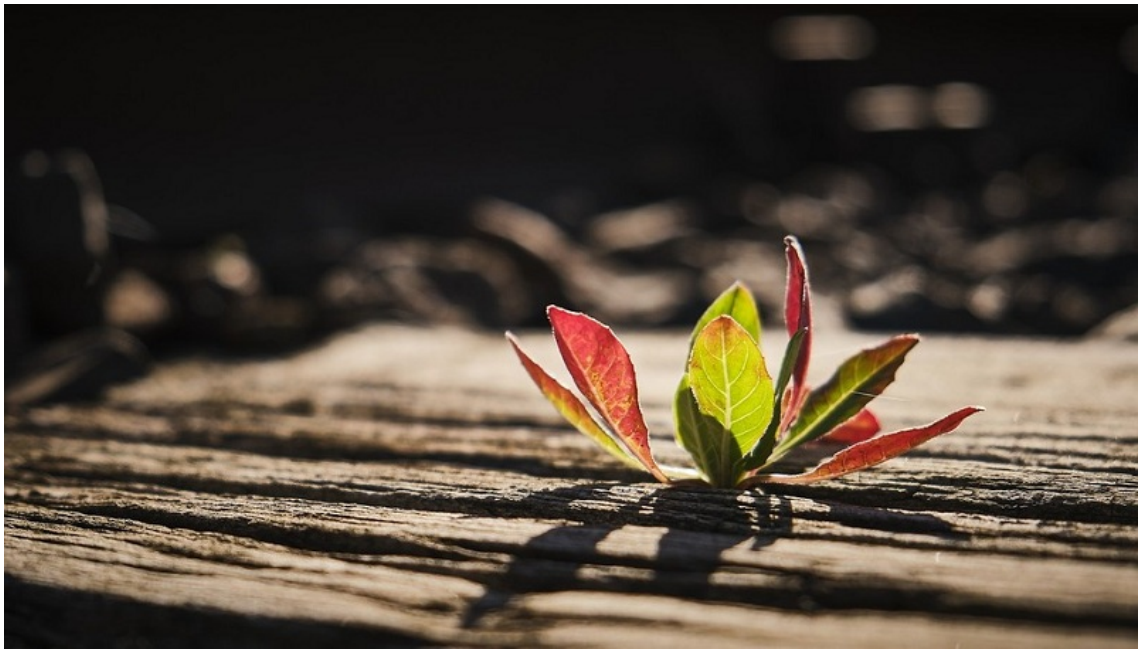
Cuối cùng, nhân sinh quan ấy khiến mỗi người phải đối diện với một thực tại rằng nếu chúng ta không biết kiềm chế *"ý ngựa"* và *"lòng vượn"*, chúng ta sẽ mãi mãi là những kẻ lạc lối trong hành trình tìm kiếm bình yên cho tâm hồn. Việc học cách làm chủ cảm xúc và suy nghĩ với chính niệm trở nên cực kỳ cần thiết, nhằm giúp chúng ta trở về với chính mình, từ đó tự tìm ra con đường dẫn lối cho cuộc sống tươi đẹp và ý nghĩa hơn. Nói như Tuệ Trung: *"Phản quang tự kỷ bản phận sự, bất từng tha đắc". (Hãy quay về tự thân mà tìm thấy tông chỉ, không thể từ ai khác).* [3, tr. 184.] Quay về tự thân mà tìm lấy tông chỉ là tự mình trở về chính mình để an trú giải thoát, đó là hành trình tìm kiếm sự hiểu biết tận sâu bên trong, để có thể sống thật trọn vẹn và ý nghĩa với những gì mà

cuộc sống ban tặng.

3. Sự chắc chắn của vô thường

Định luật ngàn thu của tạo hóa đã khắc sâu trong tâm thức nhân loại, như một tiếng chuông ngân vang giữa những không gian tĩnh lặng: *“Mặt trời mọc rồi sẽ lặn, Tấm thân nổi rồi lại chìm”*. Hai câu thơ giản dị ấy như một bức tranh chân thực, rõ ràng về quy luật bất biến của cuộc đời. Quy luật này tồn tại với tất cả sự uy nghiêm, thể hiện rõ: có sinh ra rồi sẽ mất đi, những khoảnh khắc huy hoàng tỏa sáng, rồi cũng chìm vào bóng tối vô tận. Từ ý nghĩa này cho thấy, *“mọi vật trên thế gian này không bao giờ mất hẳn, cũng không có cái gì đứng yên bất động, các pháp luôn biến đổi, từ hình thức này chuyển sang hình thức khác.”* [1, tr. 24.]

Mặt trời, hình ảnh tiêu biểu cho sự sống và sức mạnh của ánh sáng, mỗi sáng đều thức dậy với vẻ rực rỡ chói chang, mang lại sức sống cho vạn vật, nhắc nhở chúng ta về niềm hy vọng và khởi đầu mới mẻ. Như vậy, mỗi lần mặt trời mọc chính là một lời mời gọi con người sống hết mình, đón nhận những điều tốt đẹp của cuộc sống. Tuy nhiên, không có gì là vĩnh cửu, những ánh sáng mạnh mẽ cũng phải lùi bước, mặt trời rồi cũng sẽ lặn sau những ngày dài, nhường chỗ cho màn đêm bao trùm. Điều này không chỉ là quy luật tự nhiên mà còn là bài học về sự chấp nhận rằng mọi thứ đều phải đi qua và xét về nhiều khía cạnh, nó phản ánh vòng đời sinh tử nơi mùa xuân nở hoa rồi cũng phải nhường chỗ cho thu tàn, mọi sự đều có thời là vậy.



Hình mang tính minh họa.

Hình ảnh *"tấm thân nổi rồi lại chìm"* là minh chứng cho hành trình sống của mỗi chúng ta, nhắc nhở rằng trong cuộc sống, có những lúc ta tỏa sáng rực rỡ như ánh dương, sống trọn vẹn trong niềm vui và hạnh phúc. Thế nhưng, không ai có thể thoát khỏi những lúc chìm lắng, đắm trong những thử thách, mất mát hay khổ đau. Những khoảnh khắc ấy, dù tăm tối, cũng đáng quý bởi chúng mang đến cho ta những bài học và trải nghiệm quý giá. Bởi vì, chính trong những thời khắc khó khăn đó, chúng ta tìm thấy sự kiên cường và sức mạnh tiềm ẩn trong chính mình, như một viên ngọc quý được mài dũa qua nghìn trùng gian nan, thử thách.

Trong vũ trụ bao la, mọi con người đều bình đẳng trước quy luật sinh diệt: *"Tuổi già đến, nào kể gì khôn dại"* thể hiện sự chấp nhận của con người trước quy luật tự nhiên, khi tuổi già đến, những hiểu biết hay sự khôn ngoan không còn quan trọng nữa. Điều này nhấn mạnh rằng, dù có thông minh hay dại dột, tất cả chúng ta đều phải đối mặt với thời gian và sự già nua. Tác giả khuyến khích một cái nhìn bình thản về tuổi già, không nên quá lo lắng hay bận tâm về những điều không còn ý nghĩa. Sự khôn ngoan mà chúng ta tích lũy trong suốt cuộc đời có thể không còn giá trị khi tuổi tác gia tăng, vì sức khỏe và khả năng suy nghĩ của chúng ta cũng bị ảnh hưởng. Câu thơ không chỉ thừa nhận về sự vô thường của cuộc sống mà còn nhắc nhở về việc sống trọn vẹn và ý nghĩa trong từng khoảnh khắc. Như trong bài *Sám hồng trần* có đoạn:

"Phù du sớm tối một mai,

Giàu sang cũng thác, xạc xài cũng vong.

Thông minh tài trí anh hùng,

Si mê dại dột cũng chung một gò". [6, tr. 339.]

Trong xã hội hiện đại, nhiều người thường cảm thấy áp lực khi đối diện với tuổi già. Họ lo lắng việc mình sẽ trở nên kém cỏi, không còn giá trị trong mắt người khác. Tuy nhiên, câu thơ này như một liều thuốc an thần, khuyến khích mọi người hãy tự tin và chấp nhận sự thay đổi của bản thân. Tuổi già không phải là thời điểm để cảm thấy hối tiếc hay sợ hãi, mà là lúc để nhìn lại cuộc đời, đánh giá những gì đã trải qua và tìm kiếm niềm vui trong những điều giản dị.



Niềm vui, đôi khi đến từ những gì bình dị nhất (Hình mang tính minh họa).

Câu thơ kế tiếp: *"Việc chết thì xưa cũng như nay"* khẳng định rằng cái chết là không thể tránh khỏi, không thay đổi theo thời gian. Dù cho xã hội có phát triển hay con người có tiến bộ đến đâu, cái chết vẫn là điều mà tất cả mọi người phải đối mặt. Ý thơ nhấn mạnh rằng, cái chết là quy luật tự nhiên, không ai có thể thoát khỏi. Tác giả muốn nhắc nhở rằng cái chết không phân biệt ai và là một phần tự nhiên của cuộc sống. Điều này có thể gợi mở cho người đọc về việc sống ý nghĩa hơn, chuẩn bị tâm lý cho cái chết và trân trọng hơn những gì mình đang có. Thay vì sợ hãi cái chết, chúng ta nên xem đó là một phần của hành trình sống.

Cái chết thường được coi là đáng sợ, nhưng câu thơ này khuyến khích chúng ta nhìn nhận một cách tích cực hơn. Biết rằng cái chết là điều không thể tránh khỏi, chúng ta nên sống một cách trọn vẹn, yêu thương và chăm sóc những người xung quanh. Ý thơ cũng nhắc nhở chúng ta, thời gian là hữu hạn và mỗi khoảnh khắc đều quý giá. Hãy sống sao để khi nhìn lại, chúng ta thấy tự hào về những gì đã làm bên những người yêu thương.

4. Khuyến khích tu hành và sống chính đạo

Sự chấp nhận và nhận thức về vô thường đã được Trần Thái Tông thổi hồn vào hai câu thơ tưởng như bình dị mà thâm trầm: *"Không tránh khỏi lúc vô thường dẫn tới, Khó trốn khỏi cái hạn lớn kéo về."*. Những câu thơ như triết lý sống thậm sâu, mở ra cánh cửa đến với những suy tư về cuộc đời và cái chết. Nguyên lý cuộc sống, như chiếc lá rơi, cho thấy mọi sự chỉ là hữu hạn. Tất cả xung

quanh chúng ta đều biến đổi không ngừng, từ thiên nhiên đến con người, từ cảm xúc đến những mối quan hệ. Mỗi khoảnh khắc trôi qua đều mang theo những thay đổi, những thăng trầm của cuộc sống. Điều này không chỉ là thực tế hiển nhiên mà còn là bài học quý giá, nhắc nhở chúng ta về tính tạm thời của vạn vật. Chúng ta thường dễ quên rằng, trong dòng chảy thời gian vô tận, những gì chúng ta đang nắm giữ chỉ là những khoảnh khắc thoáng qua.

Cái *"hạn lớn"* mà tác giả đề cập không chỉ là nhận thức sinh tử mà còn là thông điệp về cái chết, điểm dừng của tất cả hành trình cuộc đời. Cái chết, với tất cả sự lạnh lẽo và u ám, thực sự không phải là điều đáng sợ nếu chúng ta biết cách nhìn nhận. Đó là một phần tất yếu của cuộc sống, một thực tại mà ta không thể nào trốn chạy. Thật vậy, khi đối diện với cái chết, chúng ta không chỉ nhận ra sự tạm bợ của cuộc sống mà còn có cơ hội để suy ngẫm về những giá trị thực sự. Cái chết không chỉ là sự kết thúc mà còn là một khởi đầu mới, một bước chuyển mình sang một trạng thái tồn tại khác. Thay vì để nỗi sợ hãi chi phối, lời thơ khuyến khích chúng ta đối diện với sự thật, nhìn thẳng vào cuộc sống với lòng can đảm. Như ở trong kinh *Tương Ưng bộ I, bài kinh Thí dụ hòn núi* khi được đức Phật hỏi, vua Ba Tư Nặc đã trả lời rằng: *"... bạch Thế Tôn, một khủng bố lớn khởi lên, sự diệt tận nhân loại thật khủng khiếp, được tái sinh làm người thật khó khăn, thời con có thể làm được những gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chân chính, làm các hạnh lành, làm các công đức".* [2, tr. 172.] Điều này không đơn thuần là việc chấp nhận cái chết mà còn việc chấp nhận mọi khía cạnh của cuộc sống, những niềm vui, nỗi buồn, thành công và thất bại. Khi chúng ta đối diện với thực tại, chúng ta sẽ tìm thấy sức mạnh bên trong mình để vượt qua mọi thử thách. Đó là hành trình khám phá bản thân, một cuộc chiến không chỉ với ngoại cảnh mà còn với chính những nỗi sợ hãi, lo âu trong tâm hồn.



Hình mang tính minh họa.

Chỉ khi chấp nhận vô thường, chúng ta mới có thể tìm thấy con đường dẫn tới giải thoát, vượt ra khỏi những đau khổ trần gian. Nhận thức này không chỉ làm cho cuộc đời thêm ý nghĩa mà còn thắp sáng con đường tu hành, giúp ta vượt lên trên những khổ đau thường ngày. Chấp nhận vô thường giúp chúng ta sống trọn vẹn từng khoảnh khắc, trân trọng những điều nhỏ bé xung quanh. Cuộc sống là hành trình đầy thử thách và chấp nhận vô thường chính là chìa khóa giúp chúng ta mở ra cánh cửa tự do. Khi ta hiểu rằng mọi thứ đều có thể thay đổi, ta sẽ sống một cách trọn vẹn hơn, không còn bị ràng buộc bởi những lo âu hay sợ hãi. Hãy để những câu thơ của Trần Thái Tông trở thành nguồn động lực, giúp ta bước đi vững vàng trên con đường tìm kiếm bình an và hạnh phúc. Nhận thức về vô thường không chỉ giúp ta vượt qua những khổ đau mà còn dẫn dắt ta đến những giá trị chân thực hơn, làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên phong phú và ý nghĩa hơn.

Lời khuyên cuối cùng mà Trần Thái Tông gửi gắm trong hai câu thơ đầy ý nghĩa: *“Ai nấy nên tu hành chính đạo, Chớ để mình lạc vào rừng tà”* không chỉ là một lời nhắc nhở, mà còn là một tiếng gọi từ sâu thẳm trái tim, kêu gọi mỗi chúng ta hãy sống một cách có ý thức và trách nhiệm hơn. Qua những câu thơ này, thi sĩ không chỉ khuyến khích mà còn truyền tải thông điệp về tầm quan trọng của việc tu hành và sống theo chính đạo trong cuộc sống đầy rẫy những cám dỗ và thử thách.

Khi vua Trần Thái Tông nhắc đến việc tu hành, chúng ta không thể không liên tưởng đến hình ảnh của vua Hỷ Tăng nước Yết-nhã-cúc-xà, một trong số những nước được pháp sư Huyền Trang gi lại trong *Tây vực ký*: *"Mỗi ngày, vua phân chia thời gian ra ba phần, một phần để lo việc chính sự, trị nước, hai phần còn lại dành cho việc làm phước tu thiện, siêng năng không mệt mỏi, gắng sức suốt ngày không cho là đủ."* [7, tr. 245.] Từ cương vị là một vị vua cai quản đất nước vẫn có thể sắp xếp thời gian để theo đuổi con đường tu học. Điều này khiến chúng ta, những người dân thường, phải suy ngẫm. Nếu một vị vua bận rộn như vậy còn có thể dành thời gian cho việc tu hành, thì chẳng có lý do gì để chúng ta lại sao nhãng. Nếu không, thật sự đáng hổ thẹn. Hãy để gương sáng của vua Hỷ Tăng làm động lực, khuyến khích mỗi người chúng ta không ngừng nỗ lực trên hành trình tìm kiếm sự giác ngộ và hoàn thiện bản thân như lời khuyên của vua Trần Thái Tông.

Việc tu hành không chỉ là hành động tôn thờ hay thực hiện những nghi lễ tôn giáo, mà còn là hành trình khám phá bản thân, một quá trình rèn luyện tâm hồn để trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình. Trong thế giới hiện đại, nơi dòng chảy cuộc sống thường cuốn chúng ta vào những lo toan, bận rộn, và những cám dỗ vật chất, việc tu hành chính là cách để chúng ta tìm thấy điểm dừng chân bình yên. Tu tập giúp chúng ta nhận thức rõ ràng hơn về giá trị của cuộc sống, về những gì thực sự quan trọng và ý nghĩa.

Câu thơ *"Chớ để mình lạc vào rừng tà"* như một lời cảnh tỉnh, nhắc nhở rằng cuộc sống đầy rẫy những cạm bẫy, những điều sai trái có thể dễ làm cho chúng ta lạc lối. Việc lạc vào *"rừng tà"* không chỉ là sự sa ngã về mặt đạo đức, mà còn là sự đánh mất chính mình, đánh mất những giá trị cốt lõi mà ta đã xây dựng. Những dục vọng không chính đáng, những ham muốn tạm bợ vô hình đẩy chúng ta ra xa khỏi con đường chân chính, khiến tâm hồn trở nên trống rỗng và đầy những khổ đau. Điều này cũng đã được đức từ phụ Thích Ca Mâu Ni dạy rõ qua lời kinh *Trong lòng bàn tay* rằng: *"Kẻ thích làm những việc không lành, như đang đi bên cạnh bờ vực sâu chênh vênh. Chỉ những kẻ từ bỏ được những việc làm không lành mới thực sự tự bảo vệ được cho bản thân mình".* [5, tr. 120.]

Trần Thái Tông khuyến khích mọi người hãy tìm kiếm con đường đúng đắn, một con đường dẫn đến sự bình an và hạnh phúc thực sự. Con đường này không phải lúc nào cũng dễ dàng, mà đòi hỏi sự kiên trì, nỗ lực và đôi khi là cả sự hy sinh. Tuy nhiên, những gì chúng ta thu nhận được từ hành trình này là vô giá: sự thanh thản trong tâm hồn, sự tự tin vào bản thân và khả năng đối diện với mọi thử thách trong cuộc sống.

Tác giả mong muốn mọi người hãy sống có trách nhiệm với bản thân và với cuộc đời. Điều này không chỉ có nghĩa là sống đúng đắn, mà còn là cam kết với chính mình để không ngừng hoàn thiện, phát triển và tìm kiếm những giá trị tốt đẹp. Khi chúng ta sống có trách nhiệm, chúng ta không chỉ tạo dựng được niềm tin vào bản thân mà góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Từ việc tu hành và sống theo chính đạo, mỗi người sẽ tìm thấy hạnh phúc và sự bình an thực sự. Hạnh phúc không phải là điều gì xa vời hay khó đạt được, mà chính là biết hài lòng với chính mình, là những khoảnh khắc bình dị trong cuộc sống được trân trọng. Bình an không chỉ đến từ bên ngoài, mà còn từ sự tĩnh lặng trong tâm hồn, từ việc chấp nhận và yêu thương bản thân. Lời thơ của Trần Thái Tông như một ngọn đèn sáng giữa đêm tối, dẫn dắt chúng ta qua những con đường chông chênh của cuộc đời. Hãy để những lời khuyên ấy trở thành kim chỉ nam, giúp ta vượt qua những cám dỗ, tìm kiếm sự bình an và hạnh phúc thực sự trong cuộc sống. Chỉ khi chúng ta sống đúng với chính mình, sống có trách nhiệm và ý thức, chúng ta mới có thể tạo dựng được một cuộc đời đầy ý nghĩa và trọn vẹn.

Kết luận

Bài *Kệ vô thường lúc bấy giờ* của Trần Thái Tông mang đến cho người đọc những bài học sâu sắc và giá trị về sự chuyển biến không ngừng của cuộc đời. Qua từng hình ảnh sống động và những suy tư sâu sắc, thi sĩ khéo léo dẫn dắt chúng ta vào một hành trình khám phá những chân lý vĩnh hằng, khuyến khích mỗi người nhận thức rõ ràng về sự vô thường, một khái niệm cốt lõi trong triết lý Phật giáo.



Hình mang tính minh họa.

Sự vô thường, như một quy luật tất yếu, nhắc nhở chúng ta rằng mọi thứ xung quanh đều có thể thay đổi rất nhanh. Những điều mà chúng ta thấy là chắc chắn, những mối quan hệ, những thành công hay thất bại, tất cả đều không thể mãi tồn tại. Điều này khiến ta cảm thấy bất an, do vậy qua bài thơ, ta thấy thực sự cần sống trọn vẹn từng khoảnh khắc. Chấp nhận thực tại không phải là hành động đầu hàng, mà là bước đi dũng cảm, giúp ta đối diện với nỗi đau trước những thử thách mà cuộc đời.

Tìm kiếm con đường tu hành, trong bối cảnh đó, trở thành một hành trình thiêng liêng và ý nghĩa. Mỗi bước đi trên con đường này giúp chúng ta rèn luyện bản thân tốt hơn, giúp mang lại những bài học quý giá về sự kiên nhẫn, lòng từ bi và sự hiểu biết. Hành trình này dẫn dắt chúng ta đến với sự bình an trong tâm hồn, giúp chúng ta sống có trách nhiệm với chính mình và với những người xung quanh.

Hạnh phúc và sự bình an thực sự không phải là những điều xa xỉ hay nằm ngoài tầm với, mà chính là kết quả của việc sống chân thật, biết ơn và trân trọng từng khoảnh khắc trong cuộc sống.

Bài kệ như một nguồn động viên tích cực, giúp chúng ta vượt qua khổ đau, tìm kiếm giải thoát, giác ngộ và sống một cuộc đời thực sự ý nghĩa.

Khi đọc bài kệ, chúng ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ mà còn thấu hiểu được những triết lý sâu. Đó là lời mời gọi, cho một hành trình khám phá bản thân và thế giới xung quanh, để từ đó, mỗi người có thể tìm thấy lối đi riêng, thấy con đường dẫn đến hạnh phúc và bình an trong tâm hồn.

Hãy để những lời thơ ấy thấm nhuần vào cuộc sống của chúng ta, giúp ta sống trọn vẹn hơn, yêu thương nhiều hơn và luôn biết ơn những gì cuộc đời đã ban tặng.

Tác giả: **Tôn nữ Thị Tường Vy (Thích nữ Thông Diệu)**

Học viên Cao học khóa II, chuyên ngành Văn học Phật giáo, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế.

Tài liệu tham khảo

1. Thích Hạnh Bình (2014), *Đức Phật và những vấn đề thời đại*, Nxb Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh.
2. Thích Minh Châu (dịch) (2018), *Kinh Tương Ưng bộ I - tập I*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

3. Thích Phước Đạt, Thích Hạnh Tuệ, Thích Nữ Thanh Quế (2021), *Đại cương tư tưởng Phật giáo Việt Nam,* Nxb Khoa học Xã hội, TP. Hồ Chí Minh.
4. Thích Tâm Thiện (1998), *Tâm lý học Phật giáo*, Nxb TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
5. Vô Thường (2021), *Cuộc sống nhìn từ ô cửa Thiền - tập 2*, Nxb Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.
6. Thích Chân Tính (2022), *Tịnh độ nhân gian*, Nxb Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.
7. Thích Huyền Trang (Thích Như Điển, Nguyễn Minh Tiến dịch và chú giải) (2022), *Tây vực ký,* Nxb Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.
8. Thích Tinh Vân (Thích Vạn Lợi, Thích Nữ Đồng Diệu dịch) (2023), *Quản lý học Phật giáo từ góc độ kinh điển tập 1*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
9. Thích Tinh Vân (Thích Vạn Lợi, Bích Trầm dịch) (2023), *Quản lý học Phật giáo từ góc độ tự viện tập 2*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
10. Thích Tinh Vân (Thích Vạn Lợi, Bích Trầm dịch) (2023), *Quản lý học Phật giáo từ góc độ hoằng pháp tập 3*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
11. Viện văn học (1989), *Thơ văn Lý - Trần II*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.